

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 06-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu.

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 10/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm: 1992, tại tỉnh P.

Tên gọi khác: T nhà thờ.

Nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh P; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị L; có vợ là chị Võ Thị Như Q, đã ly hôn năm 2017; có 01 người con sinh năm 2016.

Về nhân thân của bị cáo:

Ngày 10/01/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh P ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 02 năm; ngày 24/4/2015 chấp hành xong.

Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án số: 75/2018/HSST. Ngày 14/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 20/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bản án số: 29/2019/HSST. Ngày 05/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Những người tham gia tố tụng:

1. *Người bị hại:* anh Phan Văn T, sinh năm 1980

(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh P

2. *Người liên quan:* ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 78 đường M, phường 2, quận Y, TP E

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H: Khoảng 8 giờ ngày 13/01/2021, Trần Văn H đi bộ từ nhà ra hướng đường quốc lộ 14 để chơi. Khi đi ngang nhà anh Phan Văn T thuộc thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh P, H nhìn thấy nhà anh T khóa cửa, không có người ở nhà, trước cửa nhà có dựng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sido, loại Dream, biển kiểm soát 51P4 - 5294 và không có chìa khóa, nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe. H đi vào chỗ dựng xe, khởi động điều khiển về hướng quốc lộ 14 đến tiệm tạp hóa của gia đình anh Đào Văn F để mua thuốc hút thì bị anh T và Công an xã N phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật giao Công an huyện B xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra trước đây, vào ngày 20/6/2019, Trần Văn H bị TAND huyện Đ, tỉnh P xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo bản án số: 27/2019/HSST. Ngày 05/7/2020 Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích mà còn trộm xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 51P4 - 5294, nhãn hiệu Sido, loại xe Dream có giá: 1.500.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Trần Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô, nhãn hiệu Sido, loại Dream, biển kiểm soát 51P4 – 5294. Ngày 26/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

Bản cáo trạng số: 21/CTr-VKS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm s,h Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm về với gia đình nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được khoảng 08 giờ ngày 13/01/2021, Trần Văn H đi bộ từ nhà ra hướng đường quốc lộ 14 để chơi. Khi đi ngang nhà anh Phan Văn T thuộc thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh P, H nhìn thấy nhà anh T khóa cửa, không có người ở nhà, trước cửa nhà có dựng 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sido, loại Dream, biển kiểm soát 51P4 - 5294 và không có chìa khóa, nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe. H đi vào chỗ dựng xe, khởi động điều khiển về hướng quốc lộ 14 đến tiệm tạp hóa của gia đình anh Đào Văn F để mua thuốc hút thì bị anh T và Công an xã N phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện B, xác định 01 xe mô tô biển kiểm soát 51P4 - 5294, nhãn hiệu Sido, loại xe Dream tại thời điểm phạm tội có giá là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần, tuy nhiên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xét toàn

bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần xử bị cáo với mức án thật tương xứng để răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn H quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, bị cáo có con còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: không. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phan Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra.

[5] Đối với vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sido, loại Dream, biển kiểm soát 51P4 – 5294. Ngày 26/02/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phan Văn T 01 xe mô tô, nhãn hiệu Sido, loại Dream, biển kiểm soát 51P4 – 5294.

Về trách nhiệm dân sự: anh Phan Văn T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- Sở TP & Công An tỉnh BP;
- Công an huyện Bù Đăng;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh